**NỘI DUNG ÔN TẬP SỬ 7 HỌC KÌ II**

**BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)**

**I/ Tình hình chính trị, quân sự, pháp luật**

**1/Tổ chức bộ máy chính quyền.**

* Đứng đầu là vua Lê nắm mọi quyền hành và là tổng chỉ huy quân đội.
* Giúp vua có các quan đại thần, đứng đầu có 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công), bên cạnh đó còn có các cơ quan khác( Hàn lâm viện, Quốc sử viện, Ngự sử đài).
* Cả nước chia thành 13 đạo thừa tuyên, đứng đầu mỗi đạo thừa tuyên là ba ti, dưới đạo có phủ, châu, huyện, xã.

**2/ Tổ chức quân đội.**

* Quân đội: quân triều đình và quân địa phương.
* Tổ chức theo chế độ” ngụ binh ư nông”.
* Tổ chức quân đội:bộ binh, thủy binh, tượng binh,kỵ binh.
* Quân lính được luyện tập võ nghệ và chiến đấu, bố trí canh phòng biên giới cẩn thận.

**3/ Luật pháp.**

* Năm 1483, ban hành bộ Quốc triều hình luật hay Luật Hồng Đức.
* Nội dung: bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, chủ quyền quốc gia, khuyến khích sản xuất và bảo vệ một số quyền lợi của người phụ nữ.

**III/ Tình hình văn hóa giáo dục**

**1/Tình hình giáo dục và khoa cử.**

* Vua Lê Thái Tổ cho dựng lại trường Quốc tử giám,mở trường công ở các lộ phủ, mở khoa thi để tuyển chọn quan lại.
* Nội dung học tập, thi cử là các sách của đạo Nho.
* Nhiều khoa thi được tổ chức (26 khoa thi), đỗ tiến sĩ được khắc tên vào bia đá ở Văn Miếu-Quốc tử giám.

**2/Văn học,khoa học , nghệ thuật**

**a/ Văn học**: chữ Hán và chữ Nôm rất phát triển.

Nội dung: yêu nước sâu sắc, thể hiện niềm tự hào dân tộc, khí phách anh hùng và tinh thần bất khuất của dân tộc.

**b/ Khoa học**

-Sử học: Đại Việt sử kí, Đại Việt sử kí toàn thư

- Địa lí: Hồng Đức bản đồ, Dư địa chí

- Y học: Bản thảo thực vật toát yếu

- Toán học: Đại thành toán pháp, Lập thành toán pháp

**c/Nghệ thuật**

* Sân khấu: Ca, múa, nhạc, chèo, tuồng phục hồi và phát triển nhanh chóng.
* Kiến trúc:chủ yếu là cung điện, lăng tẩm vua ở Lam Kinh.
* Điêu khắc: đồ sộ, nét vẽ điêu luyện.

**IV/ Một số danh nhân văn hóa xuất sắc của dân tộc.**

* Nguyễn Trãi (1380-1442) là nhà chính trị, quân sự tài ba, anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới.
* Lê Thánh Tông (1442-1497) là một vị vua anh minh, một tài năng xuất sắc trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự và văn, thơ.
* Ngô Sĩ Liên (thế kỉ XV) là nhà sử học nổi tiếng ở thế kỉ XV.
* Lương Thế Vinh (1442- ? ) là nhà toán học nổi tiếng thời Lê sơ

**Bài 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN**

**(thế kỉ XVI- XVIII)**

**I/ Tình hình chính trị- xã hội**

**1/ Triều đình nhà Lê.**

* Vua quan ăn chơi xa xỉ, xây dựng lâu đài, cung điện tốn kém.
* Nội bộ” chia bè kéo cánh’’tranh giành quyền lực, chém giết lẫn nhau, đánh nhau liên miên.

**2/ Phong trào khởi nghĩa của nông dân ở đầu thế kỉ XVI.**

**a/ Nguyên nhân:**

* Quan lại địa phương ức hiếp, cướp của nhân dân.
* Đời sống nhân dân cùng khốn, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**b/ Khởi nghĩa nông dân:**

* Năm 1511, Khởi nghĩa Trần Tuân ở Sơn Tây.
* Năm 1512, khởi nghĩa Lê Hy, Trịnh Hưng ở Nghệ An.
* Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩ Trần Cảo năm 1516 ở Đông Triều. Nghĩa quân đã 3 lần tấn công vào Thăng Long.
* Hậu quả: Các cuộc khởi nghĩa lần lượt bị đàn áp và thất bại, nhưng đã góp phần làm cho triều đình nhà Lê mau chóng sụp đổ.

**II/ Cuộc chiến tranh Nam –Bắc Triều và Trịnh –Nguyễn**

**1/ Chiến tranh Nam-Bắc Triều**

* Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lập ra nhà Mạc (Bắc Triều).
* Năm 1533, nguyễn Kim chạy vào Thanh Hóa tập hợp lực lượng “Phù Lê diệt Mạc”( Nam Triều).
* Hai thế lực đánh nhau liên miên, làng mạc điêu tàn, xóm làng xơ xác.
* Năm 1592 Nam Triều chiếm được Thăng Long, cuộc chiến tranh Nam- Bắc Triều chấm dứt.
* Hậu quả: Nhân dân bị đói khổ, đất nước bị chia cắt.

**2/ Cuộc chiến tranh Trịnh- Nguyễn và sự chia cắt Đàng Trong- Đàng Ngoài**

* Năm 1545 Trịnh Kiểm nắm giữ binh quyền.
* Nguyễn Hoàng đi vào trấn thủ đất Thuận Hóa,Quảng Nam.
* Hai thế lực mới đối nghịch nhau.
* Năm 1627-1672 cả 2 đánh nhau 7 lần không phân thắng bại.
* Cuối cùng, lấy sông Gianh (Quảng Bình ) làm giới tuyến chia đôi đất nước.
* Đàng Ngoài thuộc họ Trịnh, Đàng Trong thuộc họ Nguyễn.
* Hậu quả: Nhân dân bị đói khổ, đất nước bị chia cắt.

**Bài 26: QUANG TRUNGXÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC**

**1/ Phục hồi kinh tế, xây dựng văn hóa dân tộc**

* Ban hành “Chiếu khuyến nông” để giải quyết ruộng đất bỏ hoang và nạn lưu vong.
* Mở cửa ải, thông chợ búa.
* Bãi bỏ hoặc giảm nhẹ nhiều loại thuế.
* Ban bố “Chiếu lập học ”.
* Khuyến khích mở trường học ở các huyện, xã.
* Dùng chữ Nôm làm chữ viết chính thức.

**2/ Chính sách quốc phòng và ngoại giao**

* Quốc phòng: Thi hành chính sách quân dịch, cứ 3 suất đinh lấy một suất lính .

Tổ chức quân đội: Thủy binh, bộ binh, tượng binh, kỵ binh, có chiến thuyền lớn và súng đại bác.

* Ngoại giao

Đối ngoại: Đối với nhà Thanh vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết bảo vệ từng tấc đất cho Tổ quốc.

Đối nội: Chuẩn bị lực lượng tiêu diệt Nguyễn Ánh ở Gia Định. Ngày 16/9/1792 Quang Trung đột ngột từ trần nên dự định không tiến hành được.

**Bài 27 : CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN NHÀ NGUYỄN**

**I/Tình hình chính trị- kinh tế**

**1/ Nhà Nguyễn lập lại chế độ phong kiến tập quyền**

* Năm 1802, Nguyễn Ánh tiêu diệt triều Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn.
* Năm 1806, Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế (Gia Long), củng cố nhà nước quân chủ tập quyền.
* Năm 1815, ban hành bộ luật Hoàng triều luật lệ (Luật Gia Long).
* Năm 1832-1832, cả nước chia thành 30 tỉnh và một phủ trực thuộc(Thừa Thiên Huế)
* Quân đội: có nhiều binh chủng và thành trì vững chắc.
* Ngoại giao: thần phục nhà Thanh và hạn chế tiếp xúc với người phương Tây.
* **2/ Kinh tế dưới triều Nguyễn**

**a/Nông nghiệp**

* Chú ý việc khai hoang, lập ấp và lập đồn diền.
* Đặt lại chế độ quân điền.
* Không chú trọng việc đắp đê.

**b/ Công thương nghiệp**

* Nhiều xưởng sản xuất được thành lập (xưởng đúc tiền, đúc súng, đóng tàu…).
* Mở rộng việc khai thác mỏ ( mỏ vàng, bạc, đồng…)
* Các nghề thủ công cổ truyền phát triển.
* Trong nước: xuất hiện nhiều thị tứ.
* Ngoài nước: buôn bán tấp nập ở các nước Châu Á, hạn chế buôn bán với các nước phương Tây.

**II/ Các cuộc nổi dậy của nhân dân**

**1/ Đời sống nhân dân dưới triều Nguyễn**

Đời sống nhân dân khổ cực vì: địa chủ, hào lí chiếm đoạt ruộng đất, quan lại tham nhũng, tô thuế, phu dịch nặng nề. Nạn đói, dịch bệnh hoành hành.

**2/Các cuộc nổi dậy**

**a/ Khởi nghĩa Phan Bá Vành (1821-1827)**

* Xuất thân nghèo khổ ở làng Minh Giám( Thái Bình).
* Địa bàn hoạt động: Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Quảng Yên. Căn cứ chính ở Trà Lũ.

**b/ Khởi nghĩa Nông Vân Văn( 1833- 1835)**

* Xuất thân: tù trưởng dân tộc Tày ở Bảo Lạc (Cao Bằng).
* Địa bàn hoạt động: khắp núi rừng Việt Bắc và một số vùng ở trung du.

**c/ Khởi nghĩa Lê Văn Khôi (1833-1835)**

* Xuất thân: thổ hào ở Cao Bằng
* Địa bàn hoạt động: khởi binh đánh chiếm thành Phiên An (Gia Định), hoạt động ở 6 tỉnh Nam Kì.

**d/Khởi nghĩa Cao Bá Quát (1854-1856)**

* Xuất thân: nhà nho nghèo, nhà thơ nổi tiếng ở Gia Lâm (Hà Nội).
* Địa bàn hoạt động: Hà Nội, Bắc Ninh, hi sinh ở Sơn Tây (Hà Tây).
* **Ý nghĩa:** Là sự kế thừa truyền thống chống áp bức cường quyền của nhân dân ta, góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc.

**Lịch sử Địa phương**

**Sự sát nhập vùng đất Sài Gòn vào lãnh thổ Đại việt**

* Người Việt, người Hoa định cư ở Nam Bộ, trồng trọt, cày cấy đạt nhiều thành quả. Chúa Nguyễn thương lượng với vua Chân Lạp xin lập sở thuế ở đây vào năm 1623.
* Năm 1679, lập đồn dinh ở Sài Gòn, đặt chức quan cai trị.
* Năm 1698, chúa Nguyễn cử Nguyễn Hữu Cảnh đi kinh lược vùng đất Nam Bộ, đặt phủ Gia Định.
* Từ đây, Sài Gòn trở thành một đơn vị hành chính của nước ta